TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2023/HNGĐ -ST	*V, ngày 19 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 giữa:

- ***Nguyên đơn*:** Anh Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1972

Nơi ĐKNKTT: khối T, phường V Tân, TP.V, tỉnh Nghệ An

- ***Bị đơn*:** Chị Võ Thị L - Sinh năm: 1974

Nơi ĐKNKTT: khối T, phường V Tân, TP.V, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 09 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/06/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Võ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: anh N và chị L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng N - sinh ngày 13/02/1999 và Nguyễn Hoài P – sinh ngày 09/01/2006.

Nay ly hôn, anh N và chị L thống nhất giao cháu P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Cháu N đã đủ tuổi trưởng thành nên việc ở với bố hay mẹ là do cháu quyết định.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị L không yêu cầu.

Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung; chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh N và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N và chị L thống nhất anh N chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ và hoàn trả cho anh N 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001542 ngày 16/03/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.V
- Các đương sự
- UBND xã T, N, N.An
ĐKKH số 20 ngày 12/12/1998
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Hạnh Dung